

## **ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA XÃ HỘI HỌC LAO ĐỘNG MÁC - LÊNIN**

RUDHARD STOLLBERG

Xã hội học lao động được hình thành như một bộ môn khoa học là kết quả sự phân hóa của khoa học xã hội học. Nội dung của nó bao gồm các quy luật và các phạm trù xác định lao động như một điều kiện cần thiết cho hoạt động sống của xã hội và con người, cũng như các chỉ dẫn về phương pháp tiến hành nghiên cứu và các kiến nghị thực tiễn đối với việc nghiên cứu.

Những lý thuyết xã hội học chuyên biệt nảy sinh trên cơ sở xã hội học Mác - Lê-nin có những chức năng hoàn toàn khác. Chúng được phát triển ở nơi nào cần những kiến thức bổ sung về các quá trình xã hội diễn ra trong hiện thực và đòi hỏi phân tích khoa học những quá trình này, điều không thể làm được ở cấp độ lý thuyết xã hội học chung. Xuất phát từ lý thuyết chung, những môn xã hội học chuyên biệt vạch ra tính đặc thù của các quá trình xã hội đang diễn ra, những phương hướng biến đổi của chúng, mức độ phổ biến, phát hiện những nhân tố có ảnh hưởng đến chúng, xác định cường độ tác động của chúng đến các quá trình xã hội khác. v.v... Để lãnh đạo và kế hoạch hóa những quá trình xã hội trong chủ nghĩa xã hội, cần có những công trình nghiên cứu xã hội học cụ thể nhằm thu được những kiến thức xã hội học chuyên biệt trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Các bộ phận tương đối độc lập của khoa xã hội học đang được hình thành. Các bộ môn ấy chuyên nghiên cứu những hệ thống con hoặc những lĩnh vực khác nhau của xã hội, những quá trình xã hội đặc trưng, những nhóm xã hội hoặc dân số xã hội. Nảy sinh như thế các môn xã hội học chuyên ngành gắn bó chặt chẽ với những lý thuyết xã hội học chuyên biệt, nhưng lại không trùng lặp với chúng. Các ngành của xã hội học, cũng như bất kỳ khoa học nào, gồm có những luận điểm lý luận, cùng với các quy luật và phạm trù được hình thành trong khuôn khổ của nó tạo nên hạt nhân của môn học này. Chúng cũng gồm cả những luận điểm thực nghiệm cũng như lý thuyết - thực nghiệm biểu hiện trực tiếp những bối cảnh và những mối liên hệ nhất định trong thực tiễn xã hội. Ngoài ra, chúng còn gồm cả những số liệu, không có tính chất lý luận, cần thiết cho việc miêu tả khách thể được nghiên cứu, cả những nhận định về đặc điểm của thể thức phương pháp hệ, những đề xuất về giải pháp thực tiễn các nhiệm vụ xã hội có liên quan đến khách thể được nghiên cứu.

Trong những năm gần đây thuộc vào các môn xã hội học chuyên ngành khá phát triển trong các nước xã hội chủ nghĩa, phải kể đến xã hội học lao động, xã hội học công nghiệp, xã hội học nông nghiệp, xã hội học văn hóa, xã hội học gia đình, xã hội học thanh niên, xã hội học giáo dục, xã hội học y tế, v.v... Các nguyên nhân thành lập ra các chuyên ngành này vừa có tính chất lôgic khoa học, cũng như có tính chất thực tiễn. Chúng nảy

sinh trước nhất ở nơi mà có khả năng nghiên cứu hệ thống các luận đề khoa học, nơi nào mà hệ thống này có thể tham gia hữu cơ vào tập hợp các tri thức chuyên môn.

Những điều đã trình bày trên đây rất có liên quan đến xã hội học lao động mác-xít. Nó là một môn xã hội học chuyên ngành. Đồng thời nó chuyên nghiên cứu khách thể có tầm quan trọng đặc biệt đối với kế hoạch hóa và quản lý sự phát triển xã hội. Xã hội học lao động trước hết là một bộ phận cấu thành của xã hội học Mác - Lênin dựa trên các cơ sở lý luận - phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Nó gia nhập hữu cơ vào hệ thống các khoa học về lao động, các khoa học giải quyết các vấn đề của lao động theo các quan điểm chuyên môn của mình (kinh tế học lao động, bảo hộ lao động, tâm lý học lao động, pháp luật học lao động, v.v...). Cùng với các khoa học ấy, xã hội học lao động góp phần quan trọng vào việc tổ chức lao động một cách khoa học trong các xí nghiệp của chúng ta.

Việc xác định đối tượng của xã hội học lao động Mác - Lênin là cần thiết, nhưng càng cần phải vạch ra cái cá biệt, cái khía cạnh chỉ thuộc về riêng nó khi nghiên cứu lao động. Không có cách tiếp cận riêng biệt làm cho xã hội học lao động khác với các môn khoa học khác về lao động thì nó không có quyền tồn tại. Cách tiếp cận riêng biệt này được quy định bởi tính chất của các công trình điều tra xã hội học.

Trong sách báo chuyên môn, người ta chỉ ra rằng, công tác điều tra của các nhà xã hội học được đặc trưng bởi tính chất phức hợp của sự phân tích. Tư tưởng này được Đ. Ugrinovich xác định rõ thêm: điều tra xã hội học khác với những điều tra cụ thể chỉ ở một điểm là chúng nghiên cứu các mối liên hệ giữa những hiện tượng xã hội khác nhau, tính quy định lẫn nhau của các hiện tượng ấy. Vì vậy, chúng thường vượt ra ngoài khuôn khổ một lĩnh vực nào đó của đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, tinh thần, v.v...

Cách tiếp cận phức hợp của xã hội học làm cho nó khác với các khoa học khác, kể cả các khoa học chuyên nghiên cứu con người trong lao động. Làm sáng tỏ mối liên hệ qua lại của các hiện tượng xã hội - đó là nhiệm vụ quan trọng nhất của xã hội học. Nó thể hiện ở chỗ mỗi hiện tượng xã hội đều liên quan đến những quá trình xã hội cơ bản, đặc trưng cho công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển. Ở đây, đối với xã hội học lao động, các quá trình có vị trí hàng đầu là:

- Vai trò chủ đạo và sự lớn mạnh của giai cấp công nhân, cũng như sự xích lại gần nhau của tất cả các giai cấp và các tầng lớp trong xã hội.

- Sự củng cố từng bước phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là ở các xí nghiệp xã hội chủ nghĩa.

- Khắc phục thường xuyên những khác biệt căn bản giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa thành thị và nông thôn, phát triển sự phân công xã hội chủ nghĩa của lao động, sự biến đổi nội dung của lao động và những hình thức biểu hiện khác về tính chất xã hội chủ nghĩa của lao động.

Xã hội học lao động cũng như xã hội học nói chung, đặc biệt là trong điều tra thực nghiệm, chú ý nhiều đến việc phân tích mục đích và hành vi của con người. Nhưng đối tượng của nghiên cứu không phải là mặt riêng tư của cá thể, mà là những quá trình nội tại quy định hành vi đó. Nói đúng hơn, các quá trình xã hội điển hình được thể hiện trong các quan hệ đó. Theo V.I. Lênin, xã hội học chỉ trở thành khoa học khi cá thể chuyển sang địa hạt của cái xã hội. Do đó, các điển hình đối với xã

hội học là, ví dụ như đặt vấn đề về những biểu hiện đại chúng của thái độ đối với lao động và các hình thức ứng xử phù hợp với đặc điểm xã hội chủ nghĩa của lao động. Và cá nhân được nghiên cứu trong xã hội học như một kiểu xã hội. Xã hội học xem xét sự hình thành nhân cách xã hội chủ nghĩa như một quá trình lịch sử con người đạt được những đặc điểm mới, xã hội chủ nghĩa, được xác định một cách khách quan bởi những quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và vai trò chủ đạo của giai cấp công nhân. Thái độ xã hội chủ nghĩa đối với lao động là vấn đề chính mà xã hội học lao động quan tâm. Xã hội học cũng phân tích ứng xử của con người đối với xã hội nói chung. Nó xem xét đặc trưng của mối liên hệ “cá nhân - xã hội” và những mắt xích trung gian của nó. Thêm vào đó, trong lĩnh vực lao động, sự phân công lao động xã hội và hợp tác lao động đóng vai trò đặc biệt. Cả phân công lao động cũng như hợp tác đều gắn cá nhân với xã hội. Trong quá trình lao động, con người thực hiện mặt căn bản nhất của tồn tại xã hội của mình, còn trong hợp tác với những người lao động khác thì hình thành một kiểu quan hệ xã hội trực tiếp đặc biệt - tính tập thể trực tiếp. Bởi vậy, cả nghề nghiệp, mà trong phạm vi đó người công nhân tham gia vào phân công và hợp tác lao động, theo nguyên tắc, cũng là một phạm trù xã hội học.

Trên cơ sở này, chúng tôi có thể bổ sung định nghĩa về đối tượng của xã hội học lao động. Về thực chất, nó nghiên cứu phương thức liên hệ toàn bộ đời sống lao động của con người với xã hội nói chung và với các lĩnh vực riêng biệt của xã hội. Hơn nữa, xã hội học lao động dựa vào lý luận và phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, bao giờ cũng xem xét lao động trong tính quy định lịch sử của nó. Trong trung tâm các điều tra xã hội học về lao động thường thấy thái độ của con người đối với lao động như sự phản ánh mối quan hệ của họ đối với xã hội và đồng thời như sự thể hiện của một giai đoạn phát triển xã hội nhất định.

Nêu ra những nhiệm vụ chung của xã hội học lao động là cần thiết, nhưng cần cụ thể hóa, xuất phát từ sự hiểu biết đúng đắn chức năng của xã hội học Mác - Lênin nói chung. Đồng thời cần nhấn mạnh hai lĩnh vực tác động của nó, đương nhiên là chúng liên hệ mật thiết với nhau.

Thứ nhất là, xã hội học lao động Mác - Lênin như một bộ môn khoa học xã hội thực hiện các chức năng tư tưởng trong đấu tranh giai cấp. Những nghiên cứu lý luận và thực nghiệm của nó tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và củng cố thế giới quan Mác - Lênin của giai cấp công nhân và của các giai cấp, tầng lớp khác của xã hội. Nó góp phần vào cuộc đấu tranh với hệ tư tưởng tư sản, vạch trần những học thuyết thù địch, những nghiên cứu trong lĩnh vực lao động nhằm duy trì các tổ chức độc quyền và buộc chặt giai cấp công nhân vào hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Thứ hai là, xã hội học lao động Mác - Lênin trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội được sử dụng như một công cụ quản lý và kế hoạch hóa sự phát triển xã hội. Nó có nhiệm vụ nghiên cứu lĩnh vực lao động, hệ thống hóa các hiện tượng xảy ra trong lĩnh vực đó khái quát chúng về mặt lý luận, và trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị thực tiễn. Những điều tra của xã hội học lao động có những mục đích sau đây:

- Xác định mức độ đạt được của sự phát triển của các hiện tượng và các quá trình cấu thành đối tượng của nó (ví dụ, thái độ đối với lao động, các hình thức hợp tác xã hội chủ nghĩa, sáng kiến của giai cấp công nhân). Các cuộc điều tra xã hội học phải đồng thời phát hiện rõ những biến đổi xã hội, nghiên cứu những hiện tượng

tương ứng trong mối quan hệ với tất cả các quá trình của phát triển xã hội và tập trung chú ý đến những vấn đề nảy sinh ở đây. Phân tích ở mức độ như thế đồng thời đòi hỏi phải khu biệt hóa quá trình phát triển xã hội trên cơ sở vạch ra những nhóm đặc điểm được quy định như tuổi tác, giới tính, trình độ nghề nghiệp của người lao động, cũng như những khác biệt của các ngành công nghiệp, quy mô của xí nghiệp, sự phân bố lãnh thổ của chúng, v.v...

- Xác định các nhân tố có ảnh hưởng đến các hiện tượng và các quá trình trong lĩnh vực lao động. Ở đây, trước hết nói đến các nhân tố mà nhờ chúng các cơ quan quản lý có điều kiện tác động định hướng đến các quá trình xã hội chính và các hình thức hoạt động của người lao động. Đó là: 1) hình thành trong quá trình lao động lối sống xã hội chủ nghĩa và những đặc điểm đặc trưng của nhân cách xã hội chủ nghĩa; 2) nảy sinh những hình thức sáng kiến khác nhau của người lao động trong phạm vi thi đua xã hội chủ nghĩa; 3) thái độ tích cực đối với lao động, nghề nghiệp, hoạt động bản thân và đối với xí nghiệp.

- Xác định xu hướng phát triển của xã hội nhằm dự báo các tình huống xã hội trong tương lai, định hướng của các cơ quan quản lý và kế hoạch hóa. Ví dụ, về nội dung và cơ cấu của nghề nghiệp, hậu quả sự phát triển của chúng đối với hướng nghiệp của thanh niên. Ở đây cũng vậy, nghiên cứu phải làm sáng tỏ mối liên hệ với toàn bộ quá trình phát triển xã hội, chẳng hạn mối liên hệ giữa phát triển nghề nghiệp và khắc phục những khác biệt quan trọng giữa lao động chân tay và lao động trí óc, sự xích lại gần nhau của tất cả các giai cấp, các tầng lớp v.v... Sự phân tích xã hội học phải luôn chú ý đến các quá trình phát triển đối nghịch và những hậu quả xã hội của chúng. Nhiệm vụ này bắt nguồn trực tiếp từ đặc trưng của xã hội học là phân tích phức hợp những hiện tượng xã hội. Ví dụ, đối với vấn đề rút ngắn thời gian làm việc, sự phân tích xã hội học về lao động giúp cho trả lời câu hỏi quan trọng là có thể rút ngắn thời gian làm việc cho những tầng lớp lao động nào, đặc biệt quan trọng là các phương án khác nhau của nó có ảnh hưởng thế nào đến lối sống của các tầng lớp ấy (rút ngắn thời gian làm việc hằng ngày với 5 ngày làm việc trong tuần, kéo dài nghỉ phép, giảm tuổi hưu, v.v...).

Tất nhiên là ba nhiệm vụ trên đây của xã hội học lao động là không thể tách rời nhau trong hoạt động kế hoạch và quản lý và theo nguyên tắc chung, chúng phải được giải quyết trong khuôn khổ một nhiệm vụ điều tra thống nhất. Nhưng để định hướng nghiên cứu thì việc tính đến đặc tính riêng biệt của mỗi nhiệm vụ đặt ra cũng có ý nghĩa lớn lao.

Cần nhấn mạnh rằng, xã hội học lao động cũng như xã hội học Mác - Lênin nói chung - được phát triển không độc lập với kết quả của các khoa học khác. Và, trong nghiên cứu khoa học, nguyên tắc hợp tác xã hội chủ nghĩa là rất quan trọng. Các cơ quan quản lý cần có sự phân tích toàn diện, làm sáng tỏ các vấn đề đặt ra với các mặt khác nhau. Phân tích xã hội học phức hợp không đồng nhất với phân tích mọi mặt và bao quát. Ví dụ, điều tra về nghề nghiệp có thể tiến hành không chỉ do các nhà xã hội học, mà cả các nhà kinh tế học, kỹ sư, tâm lý học, v.v... Do đó, xã hội học không phải là "phương tiện thần diệu" làm cho các nghiên cứu trong các lĩnh vực khác trở thành thừa và có khả năng đảm bảo những giải pháp trọn vẹn cuối cùng.

Trên thực tế cần phổ biến những quan niệm không đúng về ý nghĩa khoa học của các nghiên cứu xã hội học đối với hoạt động quản lý. Cùng với việc đánh giá quá

cao xã hội học như đã nêu ở trên (“với sự giúp đỡ của xã hội học có thể giải quyết được tất cả”) còn gặp những đòi hỏi quá cao đối với các nhà xã hội học. Chung quy chỉ bởi mong muốn nhận được đơn thức kê sẵn cho mọi trường hợp xã hội trong xí nghiệp. Nhưng cái cần chờ đợi ở xã hội học không phải là điều đó. Trong phạm vi những nhiệm vụ đã đặt ra, xã hội học có thể làm sáng tỏ tình huống có vấn đề và trên cơ sở thực tế đó đưa ra những kiến nghị chung. Còn thực hiện cụ thể những kiến nghị ấy còn có sự phân tích đặc biệt về xí nghiệp, kể cả những khả năng mà xí nghiệp hiện có. Vì vậy, xã hội học như một bộ môn khoa học không thay thế các nhà xã hội học của xí nghiệp, những người mà trên cơ sở khái quát hóa lý luận của xã hội học lao động tiến hành các điều tra đặc biệt và từ đó đề xuất các kiến nghị thực tế.

Mặt khác, cũng không nên đánh giá thấp về những khả năng của xã hội học (“với những chi phí lớn, các nhà xã hội học phát hiện ra rằng, mọi cái đầu đã biết cả”). Kinh nghiệm của những thập kỷ gần đây cho thấy, suy nghĩ sáng suốt và quan sát hàng ngày của người lãnh đạo không đủ để hiểu biết cặn kẽ về các vấn đề. “Mọi cái đều đã biết cả”, hoặc có thể nói rằng cái gì đã biết rồi thường là định kiến, ví dụ như, ý kiến của nhiều người lãnh đạo cho rằng sự hài lòng trong công việc chỉ phụ thuộc vào tiền lương.

Trên cơ sở phân tích các hiện tượng trong lĩnh vực lao động, xã hội học Mác - Lênin tích cực tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức khoa học lao động. Ngày nay, một điều hiển nhiên là trung tâm của tổ chức khoa học lao động là con người, với tính cách là lực lượng sản xuất chủ yếu. Từ đây, tổ chức khoa học lao động phải thấu suốt cả những biện pháp xã hội, đồng thời cân nhắc ảnh hưởng của các biện pháp tổ chức lao động đến các mối quan hệ xã hội. Xã hội học lao động ở đây có thể trở thành có ích.

Xã hội học trong lĩnh vực kế hoạch hóa xã hội cũng có sự vận dụng tương tự. Những kế hoạch cải thiện điều kiện lao động và sinh hoạt, những kế hoạch cán bộ, v.v... có những khía cạnh xã hội học quan trọng. Kinh nghiệm của Liên Xô cho thấy, trong các kế hoạch tương lai về phát triển xã hội, những tập thể sản xuất được quan tâm nhiều. Xã hội học lao động Mác - Lênin phải đóng góp phần của mình.

Phân tích đối tượng và nhiệm vụ của xã hội học lao động đụng chạm đến vấn đề bộ môn khoa học này nằm trong mối quan hệ như thế nào với một số phương hướng xã hội học chuyên biệt khác. Trước hết, ở đây cần nhắc đến xã hội học công nghiệp. Nó chuyên nghiên cứu các vấn đề xã hội học của lao động công nghiệp, cũng như các vấn đề khác nảy sinh trong quá trình phát triển công nghiệp, đặc biệt là các vấn đề tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong điều kiện xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển. Xã hội học công nghiệp, xét về nội dung, ở phương diện nhất định, nó rộng hơn xã hội học lao động, bởi vì nó nghiên cứu những vấn đề không chỉ thuộc về lao động. Nhưng ở phương diện khác, nó chính là xã hội học lao động trong chừng mực nó chỉ chuyên về lao động công nghiệp. Do có nhiều trùng hợp trong nghiên cứu, xã hội học lao động và xã hội học công nghiệp trong không ít trường hợp được xem như là một môn khoa học thống nhất. Trong khi đó, khái niệm xã hội học lao động ngày càng gặp thường xuyên hơn, trong tài liệu xã hội học xô-viết và trong một số tài liệu xã hội học của một số nước xã hội chủ nghĩa khác, như tên gọi của một bộ môn học đặc biệt. Ở Cộng hòa dân chủ Đức, những điều tra xã hội học trong lĩnh vực lao động bước đầu tiến hành trong phạm vi xã hội học công nghiệp, nhưng ngày nay người ta thường xem xét xã hội học lao động như một

phương hướng chuyên biệt quan trọng của xã hội học. Quan hệ của xã hội học lao động đối với xã hội học các xí nghiệp cũng có đặc điểm tương tự như vậy. Xã hội học xí nghiệp chuyên nghiên cứu các vấn đề nảy sinh, khi xem xét xí nghiệp như một cơ thể thống nhất, như một tiểu hệ thống của xã hội và một cơ thể xã hội có tính độc lập tương đối. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học xí nghiệp là những vấn đề về bầu không khí xã hội của xí nghiệp, quan hệ giữa các nhóm xã hội khác nhau của các tập thể, luân chuyển cán bộ, công nhân xét theo quan điểm của xí nghiệp, v.v...

Xã hội học lao động trực tiếp bao gồm xã hội học nghề nghiệp. Tuy các điều tra xã hội học nghề nghiệp có ý nghĩa rất lớn, nhưng không hẳn là đúng nếu nói về chúng như về một môn khoa học độc lập.

Xã hội học nông nghiệp có thể xem xét tương tự như xã hội học công nghiệp. Đặc trưng của nghiên cứu xã hội học về những quan hệ nông nghiệp được quy định trước hết bởi những đặc điểm trong phát triển nông nghiệp. Chúng liên quan chặt chẽ đến các quá trình xã hội như sự xích lại gần nhau giữa các giai cấp công nhân, nông trang viên và trí thức xã hội chủ nghĩa, cũng như việc khắc phục sự khác biệt quan trọng giữa thành thị và nông thôn. Ngoài ra, xã hội học nông nghiệp còn nghiên cứu những vấn đề phát hiện ý thức của nông trang viên, tính chất xã hội chủ nghĩa của lao động trong nông nghiệp (ở đây nó gần như tiếp giáp với xã hội học lao động), sinh hoạt của cư dân nông thôn và tác động qua lại của quá trình đó.

Không còn khi ngờ gì nữa, sự phát triển hơn nữa của xã hội học nói chung, sự chuyên môn hóa và hợp tác hóa của các nhà bác học, những nhu cầu của thực tiễn xã hội chủ nghĩa sẽ cho thấy sự phân loại các phương hướng nghiên cứu xã hội học như thế nào thì phù hợp nhất.

**LÊ THỊ NGUYỆT** trích dịch cuốn *Xã hội học lao động* của Rudhard Stollberg (CHDC Đức). Bản tiếng Nga của Nxb. "Progress", M. 1982, tr. 22 - 33.